

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện

Bà Nguyễn Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 27-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05-5-2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 08/TB-TA ngày 12-5-2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 27-12-1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/2008/HSST ngày 30-9-2008, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 26-12-2019 đến ngày 30-12-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đặng Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 05 phút ngày 26-12-2019, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố H, phường H, quận Đ. Vật chứng thu giữ: 01 xe

máy điện BKS 15MĐ1-153.89; trong lòng bàn tay trái của T 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước (02 x 0,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu số 01). Số ma túy này T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở đường tàu M, quận L với giá 100.000 đồng vào hồi 09 giờ cùng ngày, với mục đích để sử dụng.

Ngoài ra T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 24-12-2019, T đi xe bus từ Đồ Sơn đến khu vực đường tàu M, quận L mua của một người phụ nữ không quen biết 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng với giá 300.000 đồng rồi đi xe bus về Đồ Sơn, đến khu vực công viên Đ, T đã sử dụng hết 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng còn lại T mang về nhà cất giấu với mục đích là để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số 52 tổ dân phố V, phường H, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đồ Sơn phát hiện thu giữ: Tại đầu giường ngủ tầng một, 01 ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước (02 x 0,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu số 02); tại tủ đựng bát đĩa trong bếp, 01 ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước (02 x 0,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu số 03).

Bản kết luận giám định số 648/KLGD ngày 27-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10 gam, là loại Heroine.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Tuấn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khối lượng và loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng của vụ án bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Gia đình bị cáo T đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện mẹ bị cáo, bà Nguyễn Thị T là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Người làm chứng vắng mặt, Kiểm sát viên công bố lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2

Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đồ Sơn, Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an quận Đồ Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*:

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào hồi 12 giờ 05 phút ngày 26-12-2019, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố H, phường H, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ chất ma túy có khối lượng là 0,10 gam Heroine (số ma túy này T khai mua vào hồi 09 giờ cùng ngày tại đường tàu M, quận L); ngoài ra, khám xét nơi ở của T tại số 52 tổ dân phố V, phường H, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ được chất ma túy có tổng khối lượng là 0,21 gam Heroine (số ma túy này T khai mua vào hồi 09 giờ ngày 24-12-2019 tại đường tàu M, quận L, thành phố Hải Phòng).

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng.

[4] Bị cáo T 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy, một lần vào ngày 24-12-2019 và một lần vào ngày 26-12-2019; mỗi lần tàng trữ đều đủ khối lượng ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và 02 lần tàng trữ đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo Tuấn đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

[11] 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 648/2019/PC09 cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[12] Đối với chiếc xe máy điện BKS 15MD1-153.89 là tài sản thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị H, chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị H là đúng quy định pháp luật.

[13] *Về vấn đề khác*: Đối với những người bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[14] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26-12-2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 648/2019/PC09 (Theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 27-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

